

Số: 330/KH-THCS.MTB

Nam Tân, ngày 10 tháng 10 năm 2020

PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
Xây dựng và phát triển Trường THCS Mạc Thị Bưởi
Giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030

I. Căn cứ pháp lý

- Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”;
- Chiến lược phát triển Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030;
- Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”;
- Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông;
- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về việc kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học;
- Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Nam Tân nhiệm kỳ 2020-2025;
- Kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021 của Trường THCS Mạc Thị Bưởi.

II. Nội dung

Trường THCS Mạc Thị Bưởi được thành lập từ tháng 8 năm 1962 trên địa phận của thôn Đột Hạ, xã Nam Tân. Đến nay, trải qua gần 60 năm phấn đấu xây dựng và trưởng thành, tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường luôn đoàn kết một lòng, tận tâm, trách nhiệm với học sinh, ngày đêm thầm lặng đóng góp trí tuệ, công sức và tâm huyết của mình để hoàn thành tốt sứ mệnh lịch sử “trồng người” lớn lao mà Đảng và Nhà nước giao phó, là địa chỉ tin cậy của các bậc cha mẹ học sinh.

Cùng với sự cố gắng nỗ lực của thầy và trò, sự quan tâm chỉ đạo của các cấp, các ngành, cấp uỷ và chính quyền địa phương, ngày 25/02/2009 nhà trường đã được UBND tỉnh công nhận “Trường đạt chuẩn Quốc gia” lần đầu; ngày 16 tháng 12 năm 2014 nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia sau “5 năm” và ngày 13 tháng 01 năm 2020 nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã được Sở GD&ĐT công nhận đạt “Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 2” vào ngày 15 tháng 8 năm 2014 và đạt “Tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3” vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Hiện nay, nhà trường đã và đang khẳng định vị thế và uy tín trước các cấp lãnh đạo và nhân dân.

Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

Xây dựng và triển khai phương hướng chiến lược phát triển trường THCS Mạc Thị Bưởi là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc góp phần thực hiện thành công Nghị quyết của Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; đồng thời đảm bảo các điều kiện tốt nhất để thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2015-2020, trường THCS Mạc Thị Bưởi xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn 2030 như sau:

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong: (đánh giá tại thời điểm năm học 2020-2021)

1.1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên:

a) Cán bộ quản lý:

Tổng số: 02. Trong đó:

+ Hiệu trưởng: 01. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ. Trình độ lý luận: Trung cấp.

+ P.Hiệu trưởng: 01. Trình độ đào tạo: Đại học. Trình độ lý luận: Trung cấp.

- Ban giám hiệu trẻ, năng động, nhạy bén, trách nhiệm, có sáng tạo, quyết tâm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành; được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và lãnh đạo địa phương.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế nhà trường và tình hình địa phương của xã Nam Tân. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất, đổi mới và kế hoạch xây dựng kiểm tra nội bộ mang tính toàn diện các mặt hoạt động của nhà trường.

b) Đội ngũ giáo viên, nhân viên:

Tổng số: 19

- Trong đó: 14 nữ (nhân viên: 04; giáo viên: 10).

- Tỷ lệ giáo viên: 1,63 giáo viên/lớp.

- Trình độ đào tạo của giáo viên:

+ Đại học: 12

+ Cao đẳng: 1

- Trình độ đào tạo của nhân viên:

+ Đại học: 2

+ Cao đẳng: 1

+ Trung cấp: 1

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: Đảm bảo chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đa số có khả năng đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề, gắn bó với nhà trường.

- Số Đảng viên : 13/18 (biên chế). Tỷ lệ: 72,2%

c) Chất lượng học sinh:

Năm học	TS HS	ĐG XL	Học lực								Hạng kiểm							
			Giỏi		Khá		TB		Yếu		Tốt		Khá		TB		Yếu	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	243	240	49	20,4	76	31,7	114	47,5	0	0,4	181	75,4	52	21,7	7	2,8	0	0

1.1.2. Về cơ sở vật chất tính đến tháng 10 năm 2020

- **Khối phòng hành chính quản trị**, gồm 04 phòng:

+ Phòng Hiệu trưởng: 01

+ Phòng phó hiệu trưởng: 01

+ Văn phòng: 01

+ Phòng bảo vệ: 01

- Phòng học tập:

+ Phòng học kiên cố: 07 phòng

+ Phòng học bộ môn: 06 phòng (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngoại ngữ, Âm nhạc, Tin học)

+ Phòng đa chức năng: 01 phòng.

- Khối phòng hỗ trợ học tập, gồm 06 phòng:

+ Thư viện gồm 02 phòng (phòng đọc học sinh + phòng kho sách: 01; phòng đọc GV lồng ghép với phòng họp HĐ: 01).

+ Phòng thiết bị chung: 01 phòng.

+ Phòng truyền thống: 01 phòng.

+ Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập lồng ghép với phòng truyền thống.

+ Phòng Công đoàn: 01 phòng.

+ Phòng Đoàn đội: 01 phòng.

- Khối phòng phụ trợ, gồm 04 phòng:

+ Phòng họp HĐ: 01 phòng

+ Phòng tổ chuyên môn: 02 phòng (KHTN, KHXH).

+ Phòng Y tế: 01 phòng

- **Nhà tập đa năng** cho học sinh: 01.

- Bàn ghế học sinh và bàn ghế giáo viên được trang bị đầy đủ.

- Công trình phụ:

+ Nhà xe GV: 01; Nhà xe HS: 01

+ Công trình vệ sinh: Giáo viên 02 (01 nam, 01 nữ); Học sinh: 02 (01 nam, 01 nữ).

Cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có cơ bản đáp ứng được yêu cầu dạy học, các hoạt động giáo dục và công tác quản lý.

Tính đến năm 2025, dự kiến Trường THCS Mạc Thị Bưởi sẽ tăng thêm 02 lớp do tăng dân số tự nhiên; dự báo đến năm 2030, dự kiến số lớp sẽ là 11 lớp. Như vậy, số phòng học, phòng học bộ môn và khối phòng hỗ trợ, phụ trợ sẽ không đáp ứng được các tiêu chí thuộc Tiêu chuẩn 3 của Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về việc kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học.

1.1.3. Tóm tắt thành tích của nhà trường các năm qua

Nhà trường đã nghiêm túc xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện các chủ trương, các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước và của Ngành giáo dục một cách thiết thực, có hiệu quả. Qua đó đã tác động đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh nhà trường. Từ đó, từng bước tạo nên những chuyển biến tích cực trong các hoạt động dạy học và kết quả giáo dục chung của nhà trường. Trong nhiều năm trở lại đây, nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ các năm học, tiêu biểu là các lĩnh vực sau:

- Tỷ lệ học sinh bỏ học luôn ở dưới mức 0,5 %.
- Tỷ lệ học sinh lưu ban hằng năm luôn ở dưới mức 2%
- Chất lượng giáo dục:

+ *Về học lực:*

Học sinh Giỏi đạt từ 14,0% - 20,0 %; trung bình 5 năm đạt 16,3%

Học sinh Khá đạt từ 32,7% - 43,9%; trung bình 5 năm đạt 40,0%

Học sinh Trung bình từ 39,5% - 46,4%; trung bình 5 năm đạt 42,3%

Học sinh Yếu, Kém từ 0,5% - 2,3%; trung bình 5 năm còn 1,4%

+ *Về hạnh kiểm:*

Tỷ lệ học sinh xếp loại Tốt từ 67% - 73,2%; trung bình 5 năm đạt 69,6%

Tỷ lệ học sinh xếp loại Khá từ 22,7% - 31,1%; trung bình 5 năm đạt 25,9%

Tỷ lệ học sinh xếp loại Trung bình từ 1,9% - 6,4%; trung bình 5 năm đạt 4,5

Sau hè, không còn học sinh xếp loại hạnh kiểm Yếu.

+ Học sinh lên lớp đạt 98,5% trở lên, tốt nghiệp THCS đạt 98% trở lên.

+ HS giỏi cấp Quốc gia : 01 em, cấp tỉnh: 10 em; cấp huyện 120 em.

- Tích cực tham gia các cuộc thi do huyện, tỉnh tổ chức dành cho giáo viên và học sinh đều đạt giải. Trường luôn có số lượng giáo viên tham gia thi và đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện đạt tỷ lệ cao. Trong vòng 5 năm qua đã có 14 lượt giáo viên đạt GVG cấp huyện; đã hướng dẫn học sinh tham gia cuộc thi KHKT có 5 sản phẩm đạt cấp huyện, 2 sản phẩm đạt cấp tỉnh và một sản phẩm dự thi cấp quốc gia .

- Cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư mua sắm bổ sung đầy đủ các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho dạy học và quản lý. Môi trường, cảnh quan sư phạm nhà trường ngày càng “xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện”.

- Nhà trường liên tục được công nhận đơn vị tiên tiến; cơ quan đạt chuẩn Cơ quan văn hóa nhiều năm liền.

- Nhà trường đã được UBND tỉnh Hải Dương công nhận Trường đạt chuẩn quốc lần đầu vào năm 2009; Tập thể CB, GV, NV nhà trường liên tục nhiều năm được UBND huyện Nam Sách tặng Giấy khen và công nhận danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến.

- Chi bộ nhà trường luôn đạt danh hiệu Chi bộ trong sạch vững mạnh và vững mạnh xuất sắc, được Ban Thường vụ Đảng ủy xã tặng Giấy khen. Công đoàn cơ sở đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh nhiều năm liền, Liên Đội TNTP đạt vững mạnh xuất sắc, được tỉnh Đoàn tặng Bằng khen.

1.1.4. Những điểm còn hạn chế.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Chất lượng giảng dạy của giáo viên chưa đồng đều, một vài giáo viên còn chậm đổi mới phương pháp giáo dục. Trình độ Ngoại ngữ, Tin học của cán bộ giáo viên còn hạn chế so với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

- Chất lượng học sinh: Còn một bộ phận học sinh chưa chăm học, chưa ngoan và chưa được gia đình quan tâm sát sao, còn mải mê làm ăn, phó mặc cho nhà trường.

- Cơ sở vật chất: còn thiếu một số phòng học, phòng chức năng theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020.

1.2. Môi trường bên ngoài

Trường THCS Mạc Thị Bưởi có nhiệm vụ giáo dục học sinh trong độ tuổi THCS, thuộc địa bàn xã Nam Tân. Mặc dù, đây là quê hương giàu truyền thống cách mạng, truyền thống hiếu học, là mảnh đất địa linh nhân kiệt, quê hương của lừng danh quốc Trạng Nguyên Mạc Đĩnh Chi.

Tuy nhiên, Nam Tân cũng là xã thuộc vùng sâu, vùng xa, nằm ở phía bắc của huyện Nam Sách nên các điều kiện về giao thông, kinh tế, văn hoá, xã hội còn gặp rất nhiều khó khăn, trở ngại.

Nhà trường lại thuộc nhóm có quy mô nhỏ nhất của huyện. Những giáo viên có trình độ khá, giỏi đều tìm mọi cách để xin chuyển về các trường có quy mô lớn hoặc gần trung tâm hơn để tìm kiếm cơ hội phát triển năng lực chuyên môn của cá nhân.

Vì vậy, Trường THCS Mạc Thị Bưởi đang thực hiện nhiệm giáo dục trong điều kiện như vậy sẽ phải chịu sự chi phối và tác động bởi cả thuận lợi và khó khăn, cả thời cơ và thách thức.

1.2.1. Thời cơ:

- Nhà trường luôn được nhận sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp quản lý giáo dục và của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Nam Sách. Sự quan tâm đầu tư cơ sở vật chất của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và sự phối hợp chặt chẽ, sự ủng hộ tích cực của Hội cha mẹ học sinh nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường luôn quyết tâm, nỗ lực phấn đấu vượt khó vươn lên.

- Lãnh đạo nhà trường luôn tâm huyết, nhiệt tình, trách nhiệm, tích cực tìm tòi đổi mới, năng động, sáng tạo trong quản lý, điều hành.

- Xã Nam Tân đã đạt chuẩn nông thôn mới, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, nguồn thu nhập của người dân luôn ổn định và nâng cao, xã hội ngày càng quan tâm việc tài trợ cho giáo dục, ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với con em ngày càng được nâng cao...

1.2.3. Thách thức:

- Nhiệm vụ về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW.

- Nhiệm vụ về thực hiện thành công Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục tiêu thay sách giáo khoa mới.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và của toàn xã hội trong giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập và phát triển hiện nay.

- Yêu cầu về đổi mới giáo dục hiện nay đang đòi hỏi ở đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về trình độ ngoại ngữ, tin học, khả năng ứng dụng CNTT vào quản lý, giảng dạy ngày càng cao; phải có tinh thần quyết đoán, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm để tạo bước đột phá, nhất là về công tác quản lý.

- Việc chuyển đổi số để đáp ứng tốt các yêu cầu đổi mới giáo dục trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay cũng đòi hỏi phải có một cơ sở hạ tầng kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong khi kinh phí của địa phương, của nhà trường được cấp lại rất eo hẹp.

- Một trong những thách thức không nhỏ hiện nay là những ảnh hưởng tiêu cực của mặt trái nền kinh tế thị trường cũng như các trang mạng xã hội, các tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng là cản trở không nhỏ đến kết quả giáo dục chung của nhà trường.

1.2.4. Xác định các vấn đề ưu tiên cần được giải quyết trong giai đoạn tiếp theo:

- Tăng cường công tác bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có hiệu quả thiết thực.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo mục tiêu, yêu cầu, định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 sát thực tiễn của nhà trường và địa phương xã Nam Tân.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành của Ban Giám hiệu theo hướng chuyên nghiệp hoá; việc phân công, phân nhiệm phải đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Xây dựng nề nếp, kỷ cương trường lớp, phong cách làm việc khoa học, hiệu quả trong nhà trường.

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh; đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận và thực hiện theo mục tiêu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Tích cực ứng dụng CNTT vào công tác quản lý và giảng dạy, học tập.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng mũi nhọn, đặc biệt là nâng cao chất lượng đầu vào THPT và tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh.

- Đánh giá các hoạt động của nhà trường dựa trên các chuẩn và tiêu chí đánh giá của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT về công tác quản lý, giảng dạy.

- Tích cực tham mưu với UBND huyện, cấp uỷ, chính quyền địa phương xây dựng thêm phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng còn thiếu để đảm bảo chất lượng, hiệu quả của công tác dạy học; đảm bảo tiêu chuẩn 3 về trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

1.3. Định hướng chiến lược

1.3.1. Sứ mệnh

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, tích cực, kỷ luật, kỷ cương, kết quả giáo dục toàn diện, kết quả mũi nhọn và kết quả thi vào lớp 10 có chất lượng cao.

- Học sinh yêu thích học tập, có ý thức học tập suốt đời; có cơ hội để phát huy hết các năng lực, sở trường, tài năng, phát triển tư duy sáng tạo để phát triển toàn diện; hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách, phẩm chất; có đầy đủ các kỹ năng, có khả năng tiếp tục học lên bậc học cao hơn hoặc có thể học nghề để tham gia lao động sản xuất làm chủ cuộc sống.

1.3.2. Tâm nhìn

Tạo được bề dày lịch sử về truyền thống về giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, chất lượng thi vào lớp 10. Là môi trường tốt để giáo viên có cơ hội được công hiến, học sinh có khát vọng vươn lên và phát huy tốt truyền thống hiếu học của nhà trường, của quê hương. Là nơi mà cha mẹ học sinh sẽ lựa chọn để con em mình được học tập, rèn luyện và phát triển.

Trong giai đoạn 2020-2025, duy trì, nâng cao hiệu quả và giữ vững danh hiệu Trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Phân đấu đứng trong top 10 của huyện về chất lượng giáo dục toàn diện và kết quả thi vào lớp 10 THPT công lập.

Tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương và UBND huyện Nam Sách, đến năm 2025, phân đấu sẽ xây mới 01 dãy nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học để thay thế cho dãy nhà Hiệu bộ đã xuống cấp nghiêm trọng.

Đến năm 2030, tiếp tục duy trì quy mô trường hạng III, tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương và các cấp có thẩm quyền mở rộng diện tích về hướng Tây Nam, quy hoạch lại trường lớp, chỉnh trang khuôn viên, cảnh quan nhà trường. Phân đấu Trường THCS Mạc Thị Bưởi là ngôi trường khang trang, hiện đại, có chất lượng giáo dục toàn diện và kết quả thi vào lớp 10 THPT công lập nằm trong top 5 của huyện.

1.3.3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

Xây dựng và khẳng định niềm tin đối với cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cấp uỷ, chính quyền địa phương, quản lý các cấp và toàn xã hội bằng hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường như sau:

- Tinh thần đoàn kết;
- Tinh thần hợp tác, chia sẻ, bình đẳng;
- Tinh thần thân thiện, nhân ái, bao dung;
- Tinh thần trách nhiệm, tận tâm;
- Tính linh hoạt và sáng tạo;
- Tính trung thực;
- Lòng tự trọng;
- Tinh thần cầu tiến và khát vọng vươn lên;
- Khát vọng đổi mới, hội nhập và phát triển.

2. Mục tiêu chiến lược, chỉ tiêu và phương châm hành động

2.1. Mục tiêu

2.1.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và xu thế phát triển của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2.1.2. Các mục tiêu chiến lược và lộ trình thực hiện:

a) Mục tiêu ngắn hạn

- Đến năm 2022, Trường THCS Mạc Thị Bưởi tập trung vào nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao chất lượng các cuộc thi (giáo viên dạy giỏi, học sinh giỏi), cải tiến thứ bậc kết quả thi vào lớp 10 THPT; tăng cường cơ sở vật chất, nhất là các máy móc thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, phần đầu 100% phòng học được lắp đặt ti-vi hoặc máy chiếu; rà soát, củng cố và nâng cao các tiêu chí trường chuẩn quốc gia.

- Tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, chủ động đối phó với dịch bệnh COVID-19 đang diễn biến phức tạp khó lường.

- Tập trung bồi dưỡng CB, GV, NV để đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018 và thực hiện chương trình thay sách giáo khoa mới, nhất là lớp 6 đầu cấp.

b) Mục tiêu trung hạn:

- Từ năm 2023 đến năm 2025: tiếp tục huy động mọi nguồn lực tăng cường cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại, phần đầu 100% phòng học được lắp đặt ti-vi hoặc máy chiếu; tích cực rà soát, củng cố và nâng cao các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, không lây lan trong cộng đồng, bảo đảm an toàn sức khỏe cho CB, GV, NV và HS yên tâm dạy và học.

- Tiếp tục tập trung bồi dưỡng CB, GV, NV nâng cao chất lượng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là thực hiện chương trình thay sách giáo khoa lớp 6,7,8,9; đổi mới công tác quản lí, đổi mới phân công chuyên môn, đổi mới kiểm tra đánh giá để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tham mưu với địa phương và lãnh đạo huyện đầu tư xây mới 01 dãy nhà lớp học 3 tầng 12 phòng học để thay thế cho dãy nhà Hiệu bộ đã xuống cấp nghiêm trọng, đảm bảo tiêu chuẩn 3 của trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Tự đánh giá, kiểm định chất lượng, có biện pháp khắc phục kịp thời những hạn chế thiếu sót. Trình Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh về kiểm tra, đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 sau 5 năm.

c) Mục tiêu dài hạn:

Tầm nhìn đến năm 2030 phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục toàn diện nằm trong top 10 và kết quả thi vào lớp 10 THPT công lập nằm trong top 5 của huyện.

- Cơ sở vật chất khang trang, sạch đẹp, thân thiện, an toàn; trang thiết bị đầy đủ, kỹ thuật hiện đại.

- Học sinh sau khi tốt nghiệp THCS có đủ kiến thức, năng lực, trình độ, kỹ năng để học tiếp cấp THPT hoặc các trường GDTX-GDNN hoặc các trường dạy nghề nghiệp.

- Tiếp tục duy trì quy mô trường hạng III, tham mưu với cấp uỷ, chính quyền địa phương và các cấp có thẩm quyền mở rộng diện tích về hướng Tây Nam, quy hoạch lại trường lớp, chỉnh trang khuôn viên, cảnh quan nhà trường. Hằng năm, tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia, công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục.

2.1.3. Các mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu về quy mô và tổ chức bộ máy

*** Quy mô số lớp, số học sinh:**

T T	Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Tổng số		Hạng trường	Ghi chú
		Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp		
1	2020-2021	74	2	73	2	64	2	48	2	259	8	3	
2	2021-2022	85	2	74	2	73	2	64	2	296	8	3	
3	2022-2023	69	2	85	2	74	2	73	2	301	8	3	
4	2023-2024	110	3	69	2	85	2	74	2	338	9	3	
5	2024-2025	90	3	110	3	69	2	85	3	354	10	3	

*** Tổ chức bộ máy:**

- Bộ máy quản lý trường học có đủ các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các tổ chức đoàn thể chính trị, được điều hành trên nguyên tắc đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, chất lượng, hiệu quả.

- Nhà trường duy trì đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến và phấn đấu có ít nhất một năm đạt tập thể lao động xuất sắc, chi bộ hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công đoàn, đoàn thanh niên, đội thiếu niên đạt vững mạnh xuất sắc, nhà trường đạt cơ quan đơn vị văn hoá.

b. Mục tiêu về đội ngũ.

Đến năm 2025 phấn đấu:

- 100% cán bộ quản lý từ tổ trưởng trở lên có trình độ trung cấp lý luận chính trị, 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng thường xuyên về nghiệp vụ, năng lực chuyên môn, năng lực ngoại ngữ và tin học.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn, 100% có trình độ đại học. 100% giáo viên đạt chuẩn về nghề nghiệp, trong đó xếp loại Khá từ 75% trở lên.

- Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại Tốt.

- 100% CB, GV, NV có khả năng ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy; khai thác tốt các tài nguyên trên mạng Internet và các trang Website của các cơ quan, đơn vị cấp trên để hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao.

c. Mục tiêu về chất lượng giáo dục

- Hạnh kiểm: Tốt: 75%; Khá: 20%; Trung bình/Đạt: 5%; Yếu/CD: 0%

- Học lực: Giỏi/Tốt: 18%; Khá: 45%; Trung bình/Đạt: 34%; Yếu/CD: 3%; phấn đấu không có học sinh xếp loại Kém.

- Là trường có chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, thi vào lớp 10 THPT nằm trong top 10 của huyện Nam Sách.

d. Cơ sở vật chất.

- Đủ phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ, phòng hỗ trợ và các máy móc, thiết bị, đồng dùng, dụng cụ phục vụ các hoạt động quản lý, giảng dạy, giáo dục và học tập trong nhà trường.

- Cảnh quan nhà trường được thiết kế, xây dựng đảm bảo xanh - sạch - đẹp, thân thiện, an toàn, có tính mô phạm cao.

đ. Mục tiêu về các mối quan hệ của nhà trường

- Đảm bảo quan hệ tốt với các cơ quan cấp trên. Hoàn thành tốt các yêu cầu nhiệm vụ cấp trên giao cho.

- Liên hệ chặt chẽ với cha mẹ học sinh và các tổ chức xã hội trên địa bàn, tạo điều kiện tốt nhất cho phụ huynh học sinh và các lực lượng xã hội tham gia vào công tác giáo dục của nhà trường.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài nhằm tăng cường cơ sở vật chất và động viên khơi dậy trong cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thi đua làm việc và học tập.

- Giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm hay với các trường bạn trong và ngoài tỉnh.

2.2. Chỉ tiêu

a. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

* Cán bộ quản lý:

- Đến 2025: 50% cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ, BGH có trình độ ngoại ngữ, có kỹ năng ứng dụng CNTT, thành thạo trong việc ứng dụng công nghệ mới trong quản lý, quản trị trường học.

* Giáo viên:

- Đến 2025: 100% giáo viên thành thạo việc khai thác, sử dụng các phần mềm hỗ trợ giáo dục, biết ứng dụng công nghệ mới phục vụ cho công tác quản lý, dạy học, tự học tự bồi dưỡng; phần đầu có giáo viên học tiếp sau đại học.

* Nhân viên:

Đạt chuẩn đào tạo từ Cao đẳng trở lên; có kỹ năng sử dụng thành thạo máy móc, phương tiện CNTT đáp ứng ngày càng cao yêu cầu công tác, tiếp cận và ứng dụng công nghệ mới trong công tác.

b. Học sinh:

- Học tập:

+ Giỏi/Tốt: 18%; Khá: 45%; Trung bình/Đạt: 34%; phần đầu tỷ lệ yếu/CD dưới 3% và không có học sinh xếp loại Kém.

+ Tốt nghiệp THCS đạt 100 %.

+ Có học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh.

+ 100% học sinh sau khi tốt nghiệp THCS được tuyển sinh vào trường THPT hoặc được phân luồng đào tạo nghề sau bậc THCS.

- Hạnh kiểm, tổ chức thể lực và kỹ năng sống:

+ Tốt: 75%; Khá: 20%; Trung bình/Đạt: 5%; Yếu/CD: 0%

+ Học sinh có kỹ năng sống cơ bản, giao tiếp văn hóa, tự nguyện tích cực tham gia các hoạt động tập thể, hoạt động xã hội.

+ 100% đạt yêu cầu trở lên về kiểm tra thể lực theo chuẩn của Bộ GD-ĐT.

2.3. Phương châm hành động:

“Ki cương là sức mạnh, môi trường giáo dục là niềm tin yêu, chất lượng giáo dục là uy tín và danh dự của nhà trường”

3. Các giải pháp chiến lược

3.1. Giải pháp chung.

- Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên về Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH 14 của Quốc hội về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông; Nghị quyết Đại hội đảng bộ xã Nam Tân nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển năm học 2020-2021 của Trường THCS Mạc Thị Bưởi; về nội dung phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường, nâng cao nhận thức và hành động của tập thể, tập trung xây dựng và phát huy truyền thống đoàn kết, phát huy tiềm lực của toàn trường để quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

- Xây dựng văn hoá nhà trường, xây dựng ý thức thực hiện và tôn vinh sự thể hiện các giá trị cơ bản để thực hiện sứ mệnh của nhà trường .

- Tăng cường gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với địa phương, gia đình và xã hội, với các cơ quan, đơn vị, cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đoàn thể và nhân dân.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhà trường, các tổ công tác, các đoàn thể trong việc thực thi nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chung của toàn trường.

- Thống nhất nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, giáo viên và nhân viên trong Trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược.

- Xây dựng khối đoàn kết, nhất trí cao của toàn trường, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

- Tăng cường đổi mới quản lý, đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá nâng cao chất lượng giáo dục.

3.2. Giải pháp cụ thể

3.2.1. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn và ngày càng nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường; bố trí, phân công nhiệm vụ hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với hoàn cảnh; tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ bộ môn, tổ văn phòng trong nhà trường.

3.2.2. Xây dựng, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách mẫu mực sư phạm; đoàn kết, tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm xây dựng nhà trường phát triển.

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học và quản lý bằng các hình thức tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, cử đi học, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuẩn đại học và sau đại học. Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt ở tất cả các bộ môn.

- Kiểm tra, đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp, chuẩn thi đua, đề nghị công nhận, khen thưởng đúng thành tích.

- Tập trung bồi dưỡng cán bộ quản lý từ trường đến tổ, chọn cử, bổ nhiệm và đề bạt bổ nhiệm, định hướng quy hoạch cán bộ có tính kế thừa và lâu dài.

- Không ngừng cải thiện môi trường làm việc, thi đua tích cực và lành mạnh, đề cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết và hợp tác, chia sẻ khó khăn.

- Tạo điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm, tin tưởng, làm việc vì uy tín và danh dự của nhà trường..

3.2.3. Nâng cao chất lượng giáo dục

- Nâng cao hiệu quả và chất lượng giáo dục toàn diện, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống. Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá học sinh thực chất, đúng chuẩn. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, rèn cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tập trung huy động và duy trì số lượng, hạn chế bỏ học, yếu kém và lưu ban; định hướng và bồi dưỡng cho học sinh phương pháp học tập tích cực có sự hỗ trợ của phương tiện công nghệ thông tin.

- Chuẩn bị lực lượng, điều kiện thực hiện theo chương trình, sách giáo khoa mới; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp theo phương pháp tích cực.

3.2.4. Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị, ứng dụng CNTT

- Tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, đồ dùng dạy học. Nâng cấp các trang thiết bị phục vụ cho giáo dục thể chất và các hoạt động thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ và các hoạt động giải trí khác.

- Tiếp tục bổ sung phương tiện, thiết bị công nghệ thông tin, đủ điều kiện để mở rộng phạm vi ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào quản lý, quản trị và giáo dục, phát huy hiệu quả của zalo, email... Xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền đầu tư xây mới dãy nhà lớp học 3 tầng 12 phòng để thay thế dãy nhà Hiệu bộ đã xuống cấp.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, tiến tới xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học, tự nghiên cứu, học hỏi lẫn nhau hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực sử dụng máy tính phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy được thuận lợi, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

3.2.5. Kế hoạch - tài chính

- Xây dựng cơ chế tài chính đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch các nguồn thu - chi.

- Xây dựng phương án chi tiêu nội bộ từ nguồn ngân sách, nguồn thu học phí phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của nhà trường và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ từng năm học; thực hiện tốt phương án chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, thu hút ngoại lực .

- Thống nhất với Hội cha mẹ học sinh trong việc sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các nguồn lực từ xã hội hóa giáo dục.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường trong công tác chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3.2.6. Chương trình truyền thông, xây dựng thương hiệu

- Nâng cao chất lượng thông tin trên website của trường để làm tốt quy chế công khai, dân chủ và quảng bá về hình ảnh nhà trường, hoạt động dạy và học, thành tích của giáo viên và học sinh.

- Cung cấp thông tin về hoạt động giáo dục của trường, gửi bài trên Website của Phòng GD&ĐT, các báo và tạp chí; khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động của ngành, các Hội thi cấp huyện, cấp tỉnh, các hoạt động xã hội, cộng đồng.

- Xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, văn hóa nhà trường, quảng bá hình ảnh nhà trường bằng nhiều hình thức, phương tiện và lực lượng tham gia; ghi nhận sự thành đạt của từng thế hệ học sinh sau khi học hết bậc THCS, học tiếp lên bậc cao hơn hoặc vào đời lập nghiệp. Từng bước tổ chức Ngày hội trường dành cho cựu học sinh, quảng bá về truyền thống nhà trường.

- Phát huy truyền thống nhà trường, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong việc xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

III. Tổ chức thực hiện

1. Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn 2030 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; báo cáo, trình Phòng GD&ĐT phê duyệt; tham mưu Đảng ủy, UBND xã, thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và quan tâm của xã hội, tạo điều kiện để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình chiến lược phát triển.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng các tổ, đứng đầu các đoàn thể. Hằng năm có thể bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch chiến lược, điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường đã xây dựng.

IV. Vai trò của các lực lượng tham gia

1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược; thành lập Ban chỉ đạo triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện định kỳ hàng năm theo lộ trình; quản lý và xây dựng, phát huy các nguồn lực thực hiện chiến lược.

- Chủ trì xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình nghiên cứu có liên quan đến nhiều đơn vị, tổ chức.

- Tích cực tham mưu với UBND huyện, cấp uỷ, chính quyền địa phương về tăng cường cơ sở vật chất của nhà trường nhằm thực hiện thắng lợi phương hướng chiến lược đã được phê duyệt.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên; đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện chiến lược phát triển.

- Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hàng năm, nâng cao năng lực giảng dạy bộ môn và giáo dục học sinh.

- Đảm bảo chế độ động viên, khen thưởng kịp thời, thoả đáng đối với những CB, GV, NV, HS đạt thành tích xuất sắc và đột xuất theo từng năm học.

4. Đối với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường

- Hằng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện chiến lược phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong chiến lược; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ chiến lược phát triển và kế hoạch theo từng năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về trường mình.

6. Đối với học sinh

Không ngừng học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của nhà trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có hoài bão và định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hoà nhập tốt với cuộc sống.

7. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tham gia góp ý xây dựng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường và việc triển khai thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ theo từng năm học;

Tích cực phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục;

Cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh học sinh và nhân dân tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển nhà trường, quan tâm, chăm sóc, tạo điều kiện tốt nhất cho con em mình học tập, rèn luyện nhằm đạt kết quả cao nhất.

V. Kiến nghị với các cấp quản lý giáo dục

1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Huyện Nam Sách

Xem xét, phê duyệt phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường; tham mưu với UBND huyện tạo cơ chế, chính sách, hỗ trợ kinh phí để nhà trường có đủ điều kiện thuận lợi thực hiện thắng lợi chiến lược đã được phê duyệt.

Chỉ đạo, kiểm tra quá trình thực hiện phương hướng chiến lược của nhà trường, tiếp tục hướng dẫn, tư vấn, tạo điều kiện để nhà trường điều chỉnh, bổ sung các chỉ tiêu, kế hoạch trong phương hướng chiến lược phù hợp với từng giai đoạn và điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương.

2. Đối với chính quyền địa phương

- Hỗ trợ tài chính đầu tư xây dựng CSVC nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá đáp ứng với chương trình giáo dục phổ thông mới và hội nhập quốc tế.

- Chỉ đạo các ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, lãnh đạo các thôn tích cực phối hợp với nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh, ủng hộ chủ trương xã hội hoá giáo dục để cùng nhà trường thực hiện thắng lợi chiến lược đã được phê duyệt. Xây dựng trường THCS Mạc Thị Bưởi ngày càng khang trang, hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập của con em địa phương và đòi hỏi của xã hội trong thời kỳ hội nhập.

Trên đây là Phương hướng chiến lược phát triển Trường THCS Mạc Thị Bưởi giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030. Nhà trường sẽ xây dựng theo từng lộ trình cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết 29 của Trung ương Đảng về “Đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hòa nhập quốc tế”./.

Nơi nhận:


- Phòng GD&ĐT (để B/C);
- BTVPĐU, TTHĐND, LĐUBND xã (để B/C);
- BCU, BGH, HĐ trường (để chỉ đạo);
- Các đoàn thể (để phối hợp);
- BDD Hội CMHS (để phối hợp);
- Các TCM, TVP (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ KĐCL.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Mạnh Thắng

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
NGUYỄN THỊ HOA**